TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẮC NINH** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**
Số: 92/2023/QĐST- HNGĐ	*Bắc Ninh, ngày 20 tháng 02 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 145/2023/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2023 về việc "*Ly hôn và giao con chung khi ly hôn*" giữa:

+ Nguyên đơn: **Anh Nguyễn Văn T,** sinh năm 1989. Trú tại: Khu ..., phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh.

+ Bị đơn: **Chị Phạm Thu Tr**, sinh năm 1989.Trú tại: Khu N, phường K, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 02 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10/02/2023 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1989, Trú tại: Khu ..., phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh và chị Phạm Thu Tr, sinh năm 1989, Trú tại: Khu N, phường K, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* *Quan hệ hôn nhân***:** Anh Nguyễn Văn T và chị Phạm Thu Tr đều đồng ý ly hôn.

* *Con chung và giao con chung khi ly hôn:* Vợ chồng *có* 03 con chung là cháu Nguyễn Ngọc D, sinh ngày 05/9/2013, cháu Nguyễn Ngọc M, sinh ngày 04/9/2014 và cháu Nguyễn Minh N, sinh ngày 07/03/2017. Sau khi vợ chồng ly hôn anh T, chị Tr thống nhất giao cháu Nguyễn Ngọc D, sinh ngày 05/9/2013 và cháu Nguyễn Ngọc M, sinh ngày 04/9/2014 cho chị Phạm Thị Tr nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; Giao cháu Nguyễn Minh N, sinh ngày 07/3/2017 cho anh Nguyễn Văn T nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con khi ly hôn không ai được cản trở.

- Về đóng góp phí tổn nuôi con sau ly hôn: Anh Nguyễn Văn T có trách nhiệm đóng góp phí tổn nuôi cháu D và cháu M với mức đóng góp 1.000.000đ/tháng/cháu; Thời gian đóng góp: Cho đến khi cháu D và cháu M đủ 18 tuổi.

+ *Tài sản chung, công nợ, trích chia công sức đóng góp*: Các bên không yêu cầu giải quyết.

+ Án phí và chi phí tố tụng: Các bên thống nhất anh T chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và án phí cấp dưỡng sơ thẩm theo qui định. Xác nhận anh T đã nộp đủ tiền án phí theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: AA/2021/0001662 ngày 10/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND thành phố Bắc Ninh;
- THADS thành phố Bắc Ninh;
- UBND p Đại Phúc, TPBN;
- Lưu hồ sơ vụ án

Thẩm phán

Đỗ Thế Bình